

Số: /QĐ-VP

Ninh Thuận, ngày tháng 10 năm 2021

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Quy chế thi tuyển các chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng thuộc Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh**

### **CHÁNH VĂN PHÒNG ĐOÀN ĐBQH VÀ HĐND TỈNH NINH THUẬN**

Căn cứ Công văn số 2424/BNV-CCVC ngày 09 tháng 5 năm 2017 của Bộ Nội vụ về việc Hướng dẫn thực hiện Đề án thí điểm đổi mới cách tuyển chọn lãnh đạo, quản lý cấp Vụ, cấp Sở, cấp Phòng;

Căn cứ Kế hoạch số 80-KH/TU ngày 03 tháng 11 năm 2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tổ chức thi tuyển các chức danh lãnh đạo, quản lý cấp Sở, cấp phòng; Công văn số 90-CV/ĐĐ.HĐND ngày 29 tháng 7 năm 2021 của Đảng đoàn HĐND tỉnh về quy hoạch, thi tuyển các chức danh trưởng, phó phòng;

Căn cứ Quyết định số 03/QĐ-HĐND ngày 07/5/2021 của Thường trực HĐND tỉnh về việc quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh Ninh Thuận;

Căn cứ Quyết định số 24/QĐ-VP ngày 13/8/2021 của Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh về Quy định nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng chuyên môn thuộc Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;

Trên cơ sở kết quả cuộc họp Hội đồng thi tuyển chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng thuộc Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh ngày 26/10/2021 và đề nghị của Trưởng phòng Hành chính - Tổ chức - Quản trị,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế thi tuyển các chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng thuộc Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, bao gồm 4 chương, 13 điều.

**Điều 2.** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 28/QĐ-VP ngày 31/8/2021 của Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh về việc ban hành Quy chế thi tuyển các chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng thuộc Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh.

Trưởng các phòng và công chức thuộc Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

### **Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Lãnh đạo Đoàn ĐBQH tỉnh (để b/cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- BTV Đảng bộ Văn phòng;
- Ban Tổ chức, Sở Nội vụ (để phối hợp);
- Lãnh đạo các Ban, Văn phòng tỉnh;
- Lưu: VT.

**CHÁNH VĂN PHÒNG**

**Phạm Đăng Thành**

## QUY CHẾ

**Thi tuyển các chức danh Trưởng phòng, Phó trưởng phòng  
thuộc Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh Ninh Thuận**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-VP ngày /10/2021  
của Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh)

### Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

#### **Điều 1. Mục đích, yêu cầu**

##### 1. Mục đích:

- Phát hiện, thu hút, lựa chọn, bổ nhiệm người thực sự có năng lực lãnh đạo, quản lý, có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp; có phẩm chất chính trị, đạo đức, đáp ứng vị trí lãnh đạo, quản lý cần bổ nhiệm; nâng cao chất lượng đội ngũ công chức giữ các chức danh lãnh đạo, quản lý; góp phần thực hiện tốt Chiến lược cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế; đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

- Tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh; công khai, minh bạch trong công tác bổ nhiệm để công chức cố gắng rèn luyện, phấn đấu; từng bước đổi mới quy trình bổ nhiệm; tránh tình trạng cục bộ, khép kín trong công tác quy hoạch; bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo, quản lý tại cơ quan.

##### 2. Yêu cầu:

- Bảo đảm và giữ vững nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ.

- Bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách và phát huy vai trò, trách nhiệm, thẩm quyền của người đứng đầu cơ quan, đơn vị; tăng cường sự giám sát của cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm, quản lý công chức và của các tổ chức đoàn thể cơ quan, đơn vị sử dụng chức danh tuyển chọn.

- Bảo đảm sự ổn định, kế thừa và phát triển của đội ngũ công chức, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của cơ quan, đơn vị.

#### **Điều 2. Nguyên tắc tổ chức thi tuyển**

- Bảo đảm nguyên tắc Đảng lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện công tác thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý.

- Việc tổ chức thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý phải bảo đảm công bằng, khách quan, công khai, minh bạch và dân chủ trong quá trình tổ chức thi tuyển, lựa chọn những người thực sự có đức, có tài, phù hợp với vị trí được bổ nhiệm.

- Thực hiện việc thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý đối với trường hợp bổ nhiệm lần đầu giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý.

- Người tham gia dự tuyển phải bảo đảm về năng lực, trình độ chuyên môn, tiêu chuẩn và các điều kiện khác theo yêu cầu của chức danh tuyển chọn.

- Mỗi vị trí chức danh thi tuyển phải có ít nhất 02 người trở lên tham gia dự tuyển. Trường hợp chỉ có 01 người đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự tuyển hoặc không

có người đủ điều kiện, tiêu chuẩn thì Lãnh đạo Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh đề cử thêm người có đủ tiêu chuẩn, điều kiện tham gia dự tuyển hoặc quyết định không thực hiện bổ nhiệm chức danh này cho đến khi có thêm người tham gia dự tuyển (sau khi có ý kiến thống nhất của lãnh đạo Đoàn ĐBQH và Thường trực HĐND tỉnh, Ban Thường vụ Đảng bộ Văn phòng cho chủ trương).

Trường hợp đã quyết định danh sách người đủ tiêu chuẩn, điều kiện tham gia dự tuyển bảo đảm ít nhất 02 người dự tuyển vào 01 chức danh tuyển chọn, nhưng đến ngày tổ chức thi tuyển chỉ có 01 người dự tuyển thì Hội đồng thi tuyển vẫn tổ chức thi theo kế hoạch.

## **Chương II**

### **PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG THAM GIA DỰ TUYỂN**

#### **Điều 3. Phạm vi**

Quy chế này áp dụng đối với việc thi tuyển các chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng trực thuộc Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh.

#### **Điều 4. Đối tượng tham gia dự tuyển**

1. Công chức được phê duyệt quy hoạch các chức danh Trưởng, phó phòng thuộc Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh theo quy định, có đủ điều kiện, tiêu chuẩn bổ nhiệm và có nhu cầu bổ nhiệm chức danh tuyển chọn. (Công chức không được quy hoạch vào các chức danh thì không xem xét).

Đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này được quyền không đăng ký tham gia dự tuyển trong các trường hợp sau:

- Đang mắc bệnh hiểm nghèo hoặc đang mất khả năng nhận thức hoặc bị ốm đau đang điều trị nội trú tại bệnh viện được cơ quan y tế có thẩm quyền từ cấp huyện trở lên xác nhận.

- Đang trong thời gian được cử đi học tập, đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài.

- Công chức nữ đang trong thời gian nghỉ thai sản.

Ngoài các trường hợp được quyền không đăng ký tham gia dự tuyển nêu trên, đối tượng quy định tại khoản 1 điều này, nếu không đăng ký tham gia dự tuyển thì hàng năm khi rà soát danh sách quy hoạch, Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh sẽ đưa ra khỏi danh sách quy hoạch.

2. Công chức ngoài Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, nếu có đủ điều kiện, tiêu chuẩn bổ nhiệm và đã được quy hoạch chức danh tuyển chọn hoặc chức danh tương đương với chức danh tuyển chọn, đang công tác ở các sở, ban, ngành, Văn phòng HĐND-UBND các huyện, thành phố có trình độ chuyên môn phù hợp với yêu cầu tiêu chuẩn của chức danh tuyển chọn được quyền đăng ký tham gia dự tuyển.

3. Công chức dự tuyển quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này nếu đang giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thì được dự tuyển ở vị trí lãnh đạo, quản lý cao hơn; trường hợp không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thì phải đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện về ngạch công chức hoặc có thời gian công tác trong ngành, lĩnh vực (nếu có) theo quy định về điều kiện, tiêu chuẩn của chức danh tuyển chọn **và được dự tuyển đến cấp Trưởng phòng.**

#### **Điều 5. Điều kiện, tiêu chuẩn dự tuyển**

1. Điều kiện, tiêu chuẩn chung

- Đảm bảo tiêu chuẩn chung của cán bộ quy định tại Nghị quyết Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương (khóa VIII), tiêu chuẩn của cán bộ theo quy định số 89-QĐ/TW ngày 04/8/2017 của Bộ Chính trị, Quyết định số 203/2010/QĐ-UBND ngày 02/3/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định tiêu chuẩn Trưởng, Phó Trưởng phòng, đơn vị thuộc Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và tiêu chuẩn cụ thể của chức danh tuyển chọn.

- Đáp ứng đủ các điều kiện bổ nhiệm theo quy định chung về công tác cán bộ, bao gồm:

+ Có hồ sơ, lý lịch cá nhân đầy đủ, rõ ràng, được cơ quan chức năng có thẩm quyền xác nhận.

+ Trong độ tuổi bổ nhiệm theo quy định.

+ Có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

+ Không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 82 Luật cán bộ, công chức và các trường hợp bị cấm đảm nhiệm chức vụ theo quy định của pháp luật.

2. Điều kiện, tiêu chuẩn, yêu cầu cụ thể khác dựa trên cơ sở các quy định của pháp luật hiện hành.

### **Điều 6. Quyền, nghĩa vụ của người tham gia dự tuyển**

#### **1. Quyền của người tham gia dự tuyển**

- Được Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh thông báo danh sách những người đủ điều kiện, tiêu chuẩn tham gia dự tuyển; thời gian, địa điểm tổ chức thi tuyển, nội dung thi tuyển.

- Được quyền tiếp cận các tài liệu và thông tin liên quan đến vị trí dự tuyển (trừ những tài liệu mật) để có tư liệu cho việc tham gia thi viết và trình bày đề án.

- Được tiến hành quy trình bổ nhiệm theo quy định ngay sau khi đạt kết quả tuyển chọn.

#### **2. Nghĩa vụ của người tham gia dự tuyển**

- Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định của Hội đồng thi tuyển.

- Kê khai hồ sơ trung thực và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ, trách nhiệm của công chức khi tham gia dự thi.

## **Chương III**

### **HỘI ĐỒNG THI TUYỂN**

#### **Điều 7. Hội đồng thi tuyển**

##### **1. Thành phần không quá 11 thành viên, cụ thể:**

- Mời đồng chí Trần Minh Lực - Ủy viên Ban Thường vụ tỉnh ủy, Phó Chủ tịch HĐND tỉnh tham gia Chủ tịch Hội đồng thi tuyển thứ I;

- Mời đồng chí Đảng Thị Mỹ Hương – Tỉnh ủy viên, Phó Trưởng Đoàn ĐBQH tỉnh tham gia Chủ tịch Hội đồng thi tuyển thứ II;

- Đồng chí Bí thư Đảng bộ, Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, Chủ tịch Hội đồng thi tuyển thứ III;

- Đồng chí Phó Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, Phó Chủ tịch Hội đồng thi tuyển;

- Đồng chí Trưởng phòng HC-TC-QT, Thư ký Hội đồng thi tuyển;

- Các thành viên của Hội đồng thi tuyển;

+ Mời đại diện lãnh đạo các Ban của HĐND tỉnh;

- + Mời đại diện lãnh đạo Ban Tổ chức tỉnh ủy;
- + Mời đại diện lãnh đạo Sở Nội vụ;
- + Mời đại diện Trưởng phòng trực thuộc Văn phòng (Nếu thi tuyển chức danh Phó Trưởng phòng).

(Tùy theo chức danh thi tuyển, Thủ trưởng cơ quan sẽ thành lập Hội đồng thi tuyển cho phù hợp).

\* Không cử làm thành viên Hội đồng thi tuyển đối với người là cha, mẹ, anh, chị, em ruột của bên vợ hoặc bên chồng, vợ hoặc chồng của người tham gia dự tuyển và những người đang trong thời gian bị xem xét xử lý kỷ luật hoặc đang thi hành quyết định kỷ luật. Trường hợp người đứng đầu cơ quan, đơn vị được cơ cấu tham gia Hội đồng thi tuyển nhưng thuộc trường hợp không được cử tham gia Hội đồng thi tuyển theo quy định thì cử cấp phó của người đứng đầu tham gia.

## 2. Nhiệm vụ, quyền hạn

- **Chủ tịch Hội đồng thi tuyển phân công các thành viên thực hiện nhiệm vụ.**

- Thành lập bộ phận giúp việc, gồm: Ban ra đề thi (để xây dựng ngân hàng đề thi viết và thang điểm của từng đề thi viết cho chức danh dự tuyển); Ban coi thi; Ban chấm thi và Ban phách.

- Tổ chức chấm điểm bài thi viết (người chấm được lựa chọn trong thành phần Hội đồng thi tuyển và do Chủ tịch Hội đồng thi tuyển quyết định về số lượng thành viên cụ thể) và chấm điểm trình bày đề án của người dự tuyển (toàn bộ thành viên Hội đồng thi tuyển tham gia chấm điểm trình bày đề án); thông báo kết quả thi đến người dự tuyển.

- Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quá trình tổ chức thi.

## 3. Nguyên tắc làm việc

- Hội đồng thi tuyển làm việc công khai, dân chủ, khách quan, trung thực, công tâm;

- Hội đồng thi tuyển chỉ làm việc khi có ít nhất 2/3 số lượng thành viên có mặt.

- Các thành viên hội đồng chấm điểm độc lập bằng phiếu kín, giữ bí mật và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng về quyết định chấm điểm của mình.

## **Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thư ký, các Ban Hội đồng thi tuyển (Ban ra đề thi, Ban coi thi, Ban phách, Ban Chấm thi - gọi tắt là các Ban)**

1. Thư ký Hội đồng thi tuyển: Giúp Hội đồng thi tuyển thực hiện công tác chuẩn bị và tổ chức thi; có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

- Tham mưu kế hoạch, thông báo và tổ chức thi tuyển các chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng thuộc Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh theo quy định.

- Tham mưu thành lập các Ban giúp việc cho Hội đồng thi tuyển, tổng hợp và báo cáo kết quả thi tuyển.

- Quản lý, lưu trữ tài liệu, hồ sơ thi, bài thi theo đúng quy định.

- Tiếp nhận đơn thư khiếu nại, tố cáo có liên quan (nếu có).

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Hội đồng thi tuyển phân công.

2. Các Ban do Chủ tịch Hội đồng thi tuyển thành lập (gồm Trưởng Ban và các Ủy viên là thành viên của Hội đồng thi tuyển; số lượng, thành viên cụ thể do Chủ tịch Hội đồng thi tuyển quyết định); các thành viên của ban không là cha, mẹ, anh,

chị, em ruột bên vợ hoặc chồng của người tham gia dự tuyển; không là những người đang trong thời gian bị xem xét xử lý kỷ luật hoặc đang thi hành quyết định kỷ luật; đồng thời thành viên của Ban coi thi không được tham gia thành viên của Ban ra đề thi và Ban Chấm thi; thành viên của Ban phách không được tham gia thành viên của Ban chấm thi. Các Ban có nhiệm vụ, quyền hạn như sau:

- Ban ra đề thi:
  - + Phối hợp xây dựng ngân hàng đề thi và thang điểm của đề thi viết;
  - + Phối hợp xây dựng thang điểm chi tiết phần thi trình bày đề án.
- Ban coi thi:
  - + Nhận đề thi của Hội đồng thi tuyển và bảo quản theo chế độ tài liệu mật;
  - + Thực hiện coi thi viết theo quy chế thi tuyển, xét tuyển công chức ban hành kèm theo Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ Nội vụ.
  - + Tổ chức thu bài thi của người dự thi và niêm phong bài thi để bàn giao cho Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng thi.
- Ban phách
  - + Đánh số phách và rọc phách các bài thi viết;
  - + Niêm phong phách và bài thi viết đã được rọc phách, bàn giao cho Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng thi theo đúng quy định;
  - + Bảo đảm bí mật số phách.
- Ban Chấm thi viết:
  - + Thống nhất thang điểm chi tiết của đề thi trước khi nhận và chấm bài thi;
  - + Nhận bài thi viết đã được rọc phách theo quy định.
  - + Thực hiện chấm bài thi viết theo đáp án đã được Ban ra đề thi xây dựng theo quy định tại Khoản 1 Điều 10 Quy chế này.
  - + Các thành viên chấm điểm độc lập và gửi kết quả chấm thi cho Thư ký Hội đồng thi tuyển để tổng hợp, báo cáo Hội đồng thi tuyển trước khi thông báo đến người dự thi.

*Riêng việc chấm thi trình bày Đề án được thực hiện theo Khoản 2, Điều 10 Quy chế này.*

## **Chương IV**

### **QUY TRÌNH TỔ CHỨC THI TUYỂN VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 9. Công tác chuẩn bị**

##### **1. Thông báo thi tuyển**

Các thông tin liên quan đến thi tuyển như: Chức danh thi tuyển; đối tượng, điều kiện, tiêu chuẩn người dự tuyển; nội dung, hình thức thi tuyển; thời gian thi tuyển được đăng trên các phương tiện thông tin đại chúng (ít nhất 01 lần), Trang thông tin điện tử của HĐND tỉnh và niêm yết công khai tại Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh.

##### **2. Hồ sơ đăng ký dự tuyển**

- Đơn đăng ký dự tuyển (theo mẫu);
- Sơ yếu lý lịch theo mẫu 2C-/TCTW-98 (được cơ quan, đơn vị nơi người dự tuyển đang công tác xác nhận tại thời điểm đăng ký dự tuyển, trong đó có ghi nhận xét đánh giá);

- Bản tự nhận xét, đánh giá của cá nhân (có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền);
- Bản kê khai tài sản và thu nhập theo quy định của pháp luật tại thời điểm đăng ký dự tuyển;
- Bản nhận xét, đánh giá của tập thể lãnh đạo và cấp ủy nơi người dự tuyển đang công tác;
- Bản nhận xét, đánh giá của cấp ủy nơi cư trú;
- Văn bản xác nhận trong diện quy hoạch của người dự tuyển (được cấp có thẩm quyền phê duyệt);
- Bản sao (có công chứng) các văn bằng, chứng chỉ;
- Giấy chứng nhận sức khỏe của cơ sở y tế có thẩm quyền cấp (trong thời hạn 30 ngày tính đến ngày nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển);
- Trường hợp người tham gia dự tuyển (đăng ký tham gia dự tuyển hoặc được đề cử tham gia dự tuyển) từ nơi khác thì phải có ý kiến bằng văn bản của cơ quan nơi người tham gia dự tuyển đang công tác và của Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh đồng ý bằng văn bản cho người đó tham gia dự tuyển và chuyển công tác nên trúng tuyển.

*Toàn bộ văn bản, tài liệu được đựng trong túi đựng hồ sơ kích thước 25cm x 35 cm và được niêm phong.*

### 3. Tiếp nhận, thẩm định hồ sơ và phê duyệt danh sách.

- Thời hạn tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển ít nhất là 15 ngày làm việc kể từ ngày đăng thông báo.

- Trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn tiếp nhận hồ sơ đăng ký, Thư ký Hội đồng thẩm định hồ sơ, tổng hợp danh sách (Kèm theo lý lịch trích ngang) báo cáo Hội đồng thi tuyển, lãnh đạo Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh xem xét danh sách, hồ sơ của người đủ điều kiện dự tuyển; thời gian, địa điểm tổ chức thi tuyển và niêm yết tại trụ sở làm việc, thông báo công khai trên Trang thông tin điện tử của HĐND tỉnh trong thời hạn 10 ngày trước khi tổ chức thi tuyển để công chức và các tổ chức đoàn thể kiểm tra, giám sát.

### **Điều 10. Tổ chức thi tuyển**

#### 1. Tổ chức thi viết:

- Nội dung thi viết: Kiến thức chung về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về chuyên ngành, lĩnh vực dự tuyển (tham khảo tài liệu, đào tạo bồi dưỡng lãnh đạo cấp phòng ban hành kèm theo quyết định số 1045/QĐ-BNV ngày 18/9/2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ); hiểu biết về nhiệm vụ quản lý chuyên ngành, lĩnh vực dự tuyển; hiểu biết về tình hình kinh tế xã hội của tỉnh; tình hình thuận lợi, khó khăn của ngành, lĩnh vực, vị trí dự tuyển; về chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn của chức danh dự tuyển và các nội dung khác do Hội đồng thi quyết định.

- Chủ tịch Hội đồng thi tuyển quyết định chọn đề thi viết trong ngân hàng đề thi do ban ra đề thi chuẩn bị. Nội dung đề thi gồm 2 phần: Hiểu biết về nhận thức chung và giải quyết công việc thực tiễn thuộc ngành, lĩnh vực quản lý (bảo đảm bí mật đề thi theo chế độ tài liệu tối mật trong suốt quá trình xây dựng ngân hàng đề thi cho đến khi công bố đề thi viết được chọn).



- Chủ tịch Hội đồng thi tuyển chỉ đạo Ban coi thi tổ chức thi viết theo quy định. Thời gian thi viết là 180 phút. Bài thi viết được chấm theo thang điểm 100.

- Chậm nhất sau 03 ngày làm việc kể từ ngày tổ chức thi viết, Chủ tịch Hội đồng thi tuyển quyết định chọn ít nhất 03 thành viên Hội đồng thi tuyển để thực hiện chấm bài thi viết theo đáp án đã được ban ra đề thi xây dựng. Bài thi viết phải được rọc phách theo quy định trước khi chuyển đến các thành viên Hội đồng thi tuyển được chọn để chấm thi.

Các thành viên Hội đồng thi tuyển chấm bài thi viết phải độc lập và trong 02 ngày làm việc phải gửi kết quả chấm thi cho Thư ký Hội đồng thi tuyển để tổng hợp, báo cáo Hội đồng thi tuyển trước khi thông báo đến người dự tuyển.

- Kết quả bài thi viết là điểm trung bình cộng của các thành viên Hội đồng thi tuyển tham gia chấm thi. Người dự tuyển phải có kết quả bài thi viết đạt từ 50 điểm trở lên mới được tham gia phần thi trình bày Đề án. Trường hợp người dự tuyển có kết quả bài thi viết đạt từ 50 điểm trở lên, nhưng có 02 thành viên Hội đồng thi tuyển chấm điểm bài thi viết dưới 50 điểm thì Thư ký Hội đồng thi tuyển phải báo cáo Chủ tịch Hội đồng thi tuyển xem xét, quyết định việc chấm lại đối với bài thi này.

- Chậm nhất sau 03 ngày làm việc kể từ ngày chấm thi viết xong, Hội đồng thi tuyển phải thông báo kết quả chấm bài thi viết đến người dự tuyển. Người dự tuyển được quyền gửi đơn đề nghị phúc khảo trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo kết quả chấm thi.

- Chậm nhất sau 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đơn phúc khảo, Chủ tịch Hội đồng thi tuyển quyết định chọn ít nhất 03 thành viên khác (không phải những người chấm bài thi trước khi phúc khảo) của Hội đồng thi tuyển để thực hiện việc chấm phúc khảo bài thi viết và thông báo kết quả đến người dự tuyển có đơn đề nghị phúc khảo.

Các thành viên Hội đồng thi tuyển chấm phúc khảo bài thi viết độc lập và trong thời hạn 03 ngày làm việc phải gửi kết quả chấm phúc khảo cho Thư ký Hội đồng thi tuyển để tổng hợp, báo cáo Hội đồng thi tuyển xem xét, thống nhất kết quả phúc khảo và thông báo đến người dự tuyển có đơn đề nghị phúc khảo.

- Chậm nhất sau 05 ngày làm việc kể từ ngày thông báo kết quả chấm thi viết (Trường hợp có đơn đề nghị phúc khảo thì chậm nhất sau 05 ngày làm việc kể từ ngày thông báo kết quả chấm phúc khảo), Hội đồng thi tuyển phải có văn bản thông báo để người dự tuyển có kết quả bài thi viết đạt từ 50 điểm trở lên tham gia phần thi trình bày đề án.

## 2. Tổ chức thi trình bày đề án:

Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày có thông báo kết quả thi viết, người dự tuyển đạt kết quả thi viết (50 điểm trở lên) phải nộp Đề án để Hội đồng thi tuyển tiến hành tổ chức thi trình bày Đề án. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày người dự tuyển nộp Đề án, Hội đồng thi tuyển tiến hành tổ chức cho các ứng viên thi trình bày Đề án với hình thức trình chiếu Slide PowerPoint.

### a) Nội dung thi trình bày Đề án gồm:

- Đánh giá thực trạng, phân tích những mặt mạnh, hạn chế của phòng chuyên môn thuộc Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh nơi có vị trí chức danh lãnh đạo, quản lý cần bổ nhiệm (trong 03 năm tính đến thời điểm tổ chức Hội đồng thi



tuyển) và chỉ ra nguyên nhân; dự báo xu hướng phát triển và đề xuất kế hoạch, giải pháp phát triển; chương trình hành động thực hiện các kế hoạch, giải pháp của người dự tuyển nếu được bổ nhiệm vào chức danh tuyển chọn; các kiến thức hiểu biết để lãnh đạo, quản lý đối với chức vụ đó; kỹ năng trình bày, giao tiếp, ứng xử giải quyết tình huống quản lý, phong cách lãnh đạo; trả lời các câu hỏi chất vấn của Hội đồng thi tuyển và những người tham dự.

b) Thành phần những người tham dự phần thi trình bày Đề án của người dự tuyển, gồm: Tất cả thành viên Hội đồng thi tuyển; công chức giữ chức vụ lãnh đạo chủ chốt, đại diện của tổ chức đoàn thể và công chức của đơn vị sử dụng chức danh thi tuyển được quyền đăng ký tham dự và chất vấn người dự tuyển.

Chủ tịch Hội đồng thi tuyển điều hành và quyết định việc người dự tuyển phải trả lời câu hỏi chất vấn của những người tham dự, bảo đảm đúng yêu cầu của chức danh và thời gian trả lời chất vấn của người dự tuyển.

c) Thời gian trình bày Đề án tối đa 45 phút. Thời gian trả lời các câu hỏi chất vấn về Đề án từ 60 phút đến 90 phút; thời gian trả lời mỗi câu hỏi chất vấn không quá 5 phút.

d) Điểm thi trình bày Đề án được chấm theo thang điểm 100. Cơ cấu điểm gồm 03 phần, cụ thể như sau:

- Xây dựng Đề án: 20 điểm
- Bảo vệ đề án: 40 điểm
- Trả lời các câu hỏi chất vấn: 40 điểm.

Các thành viên Hội đồng thi tuyển thực hiện chấm điểm thi trình bày Đề án của người dự tuyển theo phương thức chấm độc lập theo từng phần bằng phiếu kín, giữ bí mật và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch hội đồng về quyết định chấm điểm của mình; đồng thời gửi kết quả chấm thi (tổng số điểm của cả 3 phần) đến Thư ký hội đồng thi tuyển để tổng hợp, báo cáo Hội đồng thi tuyển trước khi công bố.

đ) Kết quả thi trình bày Đề án của người dự tuyển là điểm trung bình cộng của các thành viên Hội đồng thi tuyển tham gia chấm thi. Trường hợp có thành viên Hội đồng thi tuyển cho tổng số điểm chênh lệch (cao hơn hoặc thấp hơn) từ 20% trở lên so với điểm trung bình cộng của các thành viên Hội đồng thi tuyển tham gia chấm thi thì điểm của thành viên này không được chấp nhận và kết quả của điểm thi trình bày Đề án của người dự tuyển được tính theo kết quả cho điểm của các thành viên còn lại của Hội đồng thi tuyển.

e) Hội đồng thi tuyển công bố công khai kết quả điểm thi trình bày Đề án của những người dự tuyển ngay sau khi kết thúc việc tổ chức thi trình bày Đề án. Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả điểm thi trình bày Đề án.

### **Điều 11. Xác định người trúng tuyển và bổ nhiệm người trúng tuyển**

1. Trên cơ sở báo cáo của Hội đồng thi tuyển về kết quả điểm thi trình bày Đề án của người dự tuyển, trong thời hạn 03 ngày làm việc, Hội đồng thi tuyển xem xét, chọn lấy người có điểm số thi trình bày Đề án cao nhất trong số những người đạt trên 50 điểm để Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh xin ý kiến thống nhất của lãnh đạo Đoàn ĐBQH tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh và cấp ủy chi bộ để bổ nhiệm chức danh tuyển chọn. Trường hợp người được đưa ra lấy ý kiến mà không đồng ý (mới phát hiện người dự tuyển không đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm) thì Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh tiếp tục chọn

người có kết quả điểm thi trình bày Đề án thấp hơn liền kề trong số những người đạt trên 50 điểm để đưa ra lấy ý kiến lãnh đạo Đoàn ĐBQH, Thường trực HĐND tỉnh và cấp ủy chi bộ. Trường hợp có 02 người có điểm cao nhất bằng nhau trở lên thì Hội đồng thi tuyển xem xét ưu tiên ứng viên theo thứ tự như sau:

- Con liệt sỹ, con thương binh.
- Con của người hưởng chính sách như thương binh.
- Người đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự.
- Người là nữ, dân tộc thiểu số.

2. Trường hợp vẫn chưa xác định được ứng viên đạt kết quả đánh giá cao nhất theo thứ tự ưu tiên; Hội đồng thi tuyển thống nhất, quyết định bằng hình thức bỏ phiếu kín, trường hợp có số phiếu bằng nhau thì Chủ tịch Hội đồng thi tuyển xem xét, quyết định ứng viên đạt.

3. Trên cơ sở ý kiến thống nhất của lãnh đạo Đoàn ĐBQH, Thường trực HĐND tỉnh, nếu không phát hiện có sai phạm trong quá trình tổ chức thực hiện tuyển chọn thì thống nhất đề Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh ban hành quyết định bổ nhiệm người trúng tuyển theo quy định về công tác cán bộ.

#### **Điều 12. Giải quyết khiếu nại, tố cáo; công tác bảo đảm an ninh trong thời gian thi tuyển và lưu trữ hồ sơ thi tuyển**

1. Sau khi công bố danh sách dự tuyển, trường hợp có đơn khiếu nại, tố cáo liên quan đến công tác thi tuyển, Thư ký Hội đồng thi tuyển báo cáo Chủ tịch Hội đồng thi tuyển chỉ đạo xem xét, giải quyết theo quy định pháp luật trong thời gian 10 ngày kể từ ngày nhận được đơn khiếu nại, tố cáo (theo dấu bưu điện hoặc dấu văn bản đến). Không xem xét giải quyết đơn tố cáo, khiếu nại nặc danh.

2. Trong thời gian 10 ngày kể từ ngày kết thúc kỳ thi, Thư ký Hội đồng thi tuyển có trách nhiệm rà soát, tổng hợp đầy đủ hồ sơ, tài liệu của kỳ thi và lưu trữ tại cơ quan theo quy định của pháp luật hiện hành.

#### **Điều 13. Tổ chức thực hiện**

1. Quy chế này áp dụng đối với thi tuyển chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng thuộc Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh. Các thành viên Hội đồng thi tuyển và các bộ phận giúp việc của Hội đồng thi tuyển, người dự tuyển chịu trách nhiệm thực hiện nghiêm túc Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện Quy chế này, nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc, đề nghị các phòng chuyên môn phản ánh về Phòng Hành chính - Tổ chức - Quản trị để tổng hợp chung, trình lãnh đạo Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh xem xét quyết định./.